



Số 03/2025
(Tháng 9/2025)

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

TỈNH TUYÊN QUANG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH TUYÊN QUANG



Trong số này

- * 1. Thông báo của các nước thành viên WTO.
- * 2. Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung
- * 3. Hoạt động kiểm tra chất lượng, nhãn hàng hóa, đồ chơi trẻ em dịp Tết Trung thu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
- * 4. Triển khai quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu
- * 5. Công tác triển khai chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025
- * 6. Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ khoa học và công nghệ
- * 7. Công tác quản lý công tơ đo đếm điện sinh hoạt và hệ thống điện trong nhà của các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
- * 8. Những điểm mới trong luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa

THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

THÔNG BÁO QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ TIÊU CHUẨN VỀ THỰC PHẨM CỦA ẤN ĐỘ

Ngày 25/7/2025, Ấn Độ đã gửi thông báo mã G/TBT/N/IDN/382 để thông báo dự thảo sửa đổi quy định về an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn về thực phẩm (Dự thảo). Dự thảo này áp dụng với các sản phẩm thực phẩm, phụ gia thực phẩm (có thể bao gồm thực phẩm chức năng), thực phẩm bổ sung hoặc các sản phẩm tương tự. Bên cạnh đó, Dự thảo quy định liên quan tới tiêu chuẩn về thành phần, phụ gia, nhãn mác và các yêu cầu kiểm nghiệm.

Các nội dung sửa đổi trong Dự thảo này bao gồm: sửa đổi thành phần axit béo của bơ Ghee, tiêu chuẩn mới về bột phô mai, bổ thuật ngữ “cá” khỏi định nghĩa về động vật, bổ sung vitamin lên đến 15% lượng khuyến nghị hàng ngày trong đồ uống có chứa caf-

frein, giới hạn Asen tại quy định 2.10.7(4) đối với nước khoáng (bao gồm nước khoáng thiên nhiên), giới hạn Borat tại quy định 2.10.8 đối với nước uống đóng chai (không phải nước khoáng), tiêu chuẩn về nước uống (tinh khiết), bổ sung “este sucrose của axit béo INS 473” vào danh mục thực phẩm 12.6.3 và liên quan đến danh mục thực phẩm 6.2.1 và 6.2.2.

Theo Ấn độ, dự thảo này được xây dựng nhằm cung cấp thông tin cho người tiêu dùng, ngăn chặn các hành vi gian lận và bảo vệ sức khỏe và an toàn của con người. Ấn Độ sẽ tiếp nhận ý kiến góp ý từ các nước Thành viên WTO đến hết ngày 23/9/2025 và chữa xác định thời điểm thông qua và thời điểm có hiệu lực của Dự thảo./.

Chi tiết toàn văn của Dự thảo tham khảo tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/IND/25_04843_00_x.pdf

THÔNG BÁO CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU) VỀ SỐ HÓA NGHĨA VỤ KỸ THUẬT ĐỐI VỚI SẢN PHẨM

Ngày 14/7/2025, Liên minh Châu Âu (EU) gửi thông báo theo mã G/TBT/EU/1144 trên Hệ thống cảnh báo ePing về TBT và SPS. Theo đó, EU đề xuất sửa đổi các quy định về sản phẩm (bao gồm máy móc, thiết bị bảo hộ cá nhân, thiết bị đốt khí, pin và ắc quy, sản phẩm thuộc phạm vi Ecodesign...) nhằm

áp dụng nghĩa vụ quản lý kỹ thuật theo hình thức số hóa gồm một số nội dung chính sau:

- Nghĩa vụ tuyên bố EU về sự phù hợp (EU Declaration of Conformity) được lập dưới dạng điện tử, công bố thông qua địa chỉ web hoặc mã QR;
- Hướng dẫn sử dụng có thể cung cấp

*Đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,
Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; Đồng chí Hầu A Lềnh, Ủy viên Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy cùng các đại biểu dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất,
nhiệm kỳ 2025 - 2030 tham quan phần mềm trải nghiệm trên các màn hình cảm ứng
tại khu trưng bày sảnh Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh.*

dưới dạng điện tử, ngoại trừ thông tin an toàn bắt buộc phải được thể hiện trực tiếp bằng văn bản giấy hoặc ghi trên sản phẩm;

- Thông tin liên hệ với nhà sản xuất/nhà nhập khẩu phải có định dạng kỹ thuật số;
- Nghĩa vụ báo cáo, trao đổi với cơ quan

quản lý được thực hiện hoàn toàn bằng phương tiện điện tử;

- Liên kết với Hộ chiếu số - Digital Product Passport (DPP) khi sản phẩm thuộc phạm vi bắt buộc áp dụng hộ chiếu số theo các quy định liên quan./.

Chi tiết toàn văn của dự thảo tham khảo tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/EEC/25_04592_00_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/EEC/25_04592_01_e.pdf

DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA, DỊCH VỤ PHẢI ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG THEO MẪU, ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG

Ngày 22/6/2025, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 42/2025/TT-BCT về việc ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

Thông tư ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, quy định một số nội dung chính như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để áp dụng trên phạm vi toàn quốc.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Ủy ban Cảnh tranh quốc gia; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung

Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Gồm:

- Cung cấp điện phục vụ mục đích sinh hoạt.
- Cung cấp nước sinh hoạt.
- Truyền hình trả tiền.
- Dịch vụ viễn thông di động mặt đất (dịch vụ thoại, dịch vụ nhắn tin, dịch vụ truy nhập Internet).
- Dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ thoại, dịch vụ truy nhập Internet).
- Vận chuyển hành khách đường hàng không.
- Vận chuyển hành khách đường sắt.
- Mua bán căn hộ chung cư.

4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025./.

HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG, NHÃN HÀNG HÓA ĐỒ CHƠI TRẺ EM DỊP TẾT TRUNG THU NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

Chất lượng sản phẩm, hàng hóa luôn là mối quan tâm hàng đầu của người tiêu dùng. Vào mỗi dịp tết Trung thu, thị trường đồ chơi trẻ em trở nên sôi động với số lượng hàng hóa được bày bán phong phú, đa dạng về mẫu mã và chủng loại. Nhằm bảo đảm chất lượng, an toàn của đồ chơi trẻ em; Thực hiện Công văn số 4689/BKHCN-ĐTC ngày 15/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc kiểm tra chất lượng, nhãn hàng hóa đồ chơi trẻ em Tết Trung thu năm 2025; Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành kế hoạch số 27/KH-SKHCN ngày 18/9/2025 về việc kiểm tra chất lượng, nhãn hàng hóa đồ chơi trẻ em dịp Tết trung thu năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Sở đã phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường: Minh Xuân, Hà Giang 1, Hà Giang 2; Ủy ban nhân dân các xã: Sơn Dương, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Vị Xuyên, Bắc Quang tiến hành kiểm tra chất lượng, nhãn hàng hóa và dấu hợp quy đối với hàng đồ chơi trẻ em lưu thông trên thị trường từ ngày 22/9/2025 đến hết ngày 03/10/2023.

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra thực tế tại 14 cơ sở kinh doanh, kiểm tra tổng cộng 4.070 hàng hóa đồ chơi trẻ em. Phát hiện 214/4.070 sản phẩm vi phạm, chiếm 5,25% tổng số hàng hóa được kiểm tra. Hành vi vi phạm chủ yếu là không có nhãn phụ, không gắn dấu hợp quy CR.

Về nhãn hàng hóa: Kết quả kiểm tra cho thấy có 3.856/4.070 sản phẩm được ghi nhãn đúng quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa; 3.856/4.070 sản phẩm dấu hợp quy được thể hiện phù hợp với quy định hiện hành.

Về chất lượng: Quy kiểm tra 14 cơ sở kinh doanh đồ chơi trẻ em, kết quả cho thấy 100% các cơ sở có điều kiện bảo quản hàng hóa phù hợp với quy định về quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và công bố trên nhãn hàng hóa.

Kết quả kiểm tra cho thấy các cơ sở kinh doanh đồ chơi trẻ em trên địa bàn tỉnh đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa, chất lượng và dấu hợp quy. Bên cạnh đó vẫn còn một số cơ sở kinh doanh có mặt hàng đồ chơi trẻ em vi phạm như không có nhãn phụ, dấu hợp quy. Đoàn đã nhắc nhở cơ sở tạm dừng lưu thông các mặt hàng vi phạm và giao cho Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp tục theo dõi, kiểm tra.

Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật nhãn hàng hóa, dấu hợp quy, chất lượng hàng hóa, an toàn đồ chơi trẻ em cho các cơ sở kinh doanh nhằm giúp nâng cao nhận thức về pháp luật đối với mặt hàng kinh doanh từ đó tuân thủ tốt các quy định về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Trong thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục đưa nội dung công tác kiểm tra về chất lượng đồ chơi trẻ em lưu thông trên thị trường vào kế hoạch kiểm tra năm 2026, để tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh./.

TRIỂN KHAI QUY ĐỊNH VỀ ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG TRONG KINH DOANH XĂNG DẦU

Ngày 04/6/2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 06/2025/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2018/TT-BKHCN ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2025.

Thông tư được ban hành với mục tiêu: Tăng cường kiểm soát đo lường trong kinh doanh xăng dầu; Đảm bảo tính chính xác của phương tiện đo, phòng ngừa gian lận thương mại; Nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp và cơ quan quản lý; Phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển thị trường xăng dầu và các quy định pháp luật hiện hành.

Cụ thể, Thông tư đã sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 6 như sau:

“d) Các công tắc điều khiển liên quan tới mạch điều khiển của cột đo xăng dầu không được lắp đặt ra bên ngoài cột đo xăng dầu (trừ công tắc kết thúc quá trình cấp phát xăng dầu theo thiết kế của nhà sản xuất). Phương tiện, thiết bị ngoại vi kết nối với cột đo xăng dầu phải bảo đảm không có cơ cấu, chức năng tác động làm thay đổi các đặc tính kỹ thuật đo lường chính của cột đo xăng dầu so với mẫu đã phê duyệt”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 6 như sau:

“6. Khi phát hiện kết quả đo lường xăng dầu không bảo đảm yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều này hoặc trường hợp cột đo xăng dầu bị hư hỏng, phải tiến hành hiệu chỉnh, sửa chữa, thay thế (sau đây viết tắt là sửa chữa) các chi tiết, bộ phận, chức năng (viết tắt là bộ phận) đã được niêm phong hoặc kẹp chì, thương nhân thực hiện biện pháp khắc phục như sau:

a) Dừng việc sử dụng và tổ chức việc sửa chữa các bộ phận này;

b) Khi kết thúc quá trình sửa chữa, phải tiến hành lập biên bản sửa chữa cột đo xăng dầu giữa thương nhân và cơ sở hoặc cá nhân trực tiếp thực hiện sửa chữa. Biên bản phải có các thông tin cơ bản sau: tên và địa chỉ của cơ sở sửa chữa hoặc tên, địa chỉ và số căn cước của cá nhân thực hiện sửa chữa (trường hợp cá nhân sửa chữa); thời gian thực hiện; kiểu, ký hiệu, số sê-ri (Serial) của cột đo xăng dầu được sửa chữa; nội dung sửa chữa đã thực hiện; tình trạng niêm phong hoặc kẹp chì các bộ phận được sửa chữa (nếu có sự khác biệt so với trước khi sửa chữa);

c) Thực hiện việc kiểm định cột đo xăng dầu sau khi sửa chữa;

d) Biên bản sửa chữa quy định tại điểm b và Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện đo sau khi sửa chữa phải được lưu giữ tại địa điểm thuận tiện cho việc thanh tra, kiểm tra trong thời gian ít nhất hai mươi bốn (24) tháng; bản sao Biên bản sửa chữa và Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện đo sau khi sửa chữa phải được gửi cho Sở

Khoa học và Công nghệ hoặc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng địa phương để báo cáo;

đ) Trường hợp quá trình sửa chữa làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính của cột đo xăng dầu so với mẫu đã được phê duyệt thì cột đo xăng dầu phải được phê duyệt mẫu mới theo quy định trước khi đưa vào sử dụng.”.

3. Bãi bỏ khoản 7 Điều 6 của Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN, đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2018/TT-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 Điều 24 như sau:

“8. Thương nhân chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại điểm d khoản 1, khoản 6 Điều 6 của Thông tư này”.

5. Sửa đổi Điều 25 như sau:

“Điều 25. Trách nhiệm của tổ chức kiểm định phương tiện đo

1. Khi thực hiện kiểm định, nếu phát hiện cột đo xăng dầu không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 6 của Thông tư này hoặc phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đo lường, chất lượng thì phải dừng việc kiểm định, thông báo ngay và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hoặc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng địa phương để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ quy định về trách nhiệm của tổ chức kiểm định phương tiện đo tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác về đo lường.”.

6. Sửa đổi khoản 2 Điều 26 như sau:

“2. Chịu trách nhiệm về việc sửa chữa

cột đo xăng dầu do chính cơ sở hoặc các đơn vị, đại lý được cơ sở ủy quyền thực hiện sửa chữa.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 28 như sau:

“2. Phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về đo lường, chất lượng theo quy định tại Thông tư này trên địa bàn địa phương.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 28 như sau:

“3. Chủ trì hoặc chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng xăng dầu của tổng đại lý, đại lý, cửa hàng bán lẻ xăng dầu và thương nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển xăng dầu trên địa bàn và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.”.

Thông tư này có tác động trực tiếp đến:

Các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu: phải tuân thủ nghiêm ngặt hơn quy định về sửa chữa, kiểm định và báo cáo phương tiện đo.

Cơ quan quản lý nhà nước: tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về đo lường.

Tổ chức kiểm định: nâng cao trách nhiệm, tính minh bạch trong quá trình kiểm định phương tiện đo.

Đối với tỉnh Tuyên Quang, đây là cơ sở pháp lý quan trọng để Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường hiệu quả quản lý đo lường trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng, duy trì thị trường cạnh tranh lành mạnh./.

CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Ngày 31/8/2020 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1322/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 với mục tiêu trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Để triển khai hỗ trợ cho doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Kế hoạch thực hiện chương trình và giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức triển khai thực hiện.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai tổ chức tuyên truyền thực hiện các Luật thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ như (Luật Khoa học và Công nghệ; Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường...). Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện phóng sự về hiệu quả thực hiện chương trình năng suất chất lượng, giới thiệu các doanh nghiệp của tỉnh thực hiện Dự án đạt kết quả tốt để phát sóng trên Đài Truyền hình tỉnh, gửi bài đăng trên Báo địa phương.

Triển khai Hỗ trợ Doanh nghiệp, Hợp Tác xã áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO

9001, HACCP, Hỗ trợ Doanh nghiệp, Hợp Tác xã áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (GAP) thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng xuất xanh; Hỗ trợ nhận phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia (TCVN); Hỗ trợ Doanh nghiệp, Hợp Tác xã chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN); Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ (Hỗ trợ doanh nghiệp có hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc đổi mới công nghệ có giá trị từ 200 - 500 triệu đồng). Một số doanh nghiệp sau khi tham gia chương trình nâng cao năng suất chất lượng đã đạt được một số hiệu quả đáng khích lệ, hoạt động 5S được thực hiện tạo môi trường làm việc gọn gàng, ngăn nắp; triển khai được các đề tài cải tiến làm tăng năng suất chất lượng, giảm sản phẩm sai lỗi, quản lý công việc hàng ngày tốt hơn. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai Chương trình tại còn gặp một số hạn chế như phần lớn doanh nghiệp của tỉnh có quy mô nhỏ và vừa, các Hợp Tác xã mang tính chất hộ gia đình nên hạn chế về vốn, nhân lực. Nhiều doanh nghiệp, Hợp Tác xã quen với mô hình sản xuất truyền thống, e ngại khi áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến...

Để Chương trình triển khai đạt hiệu quả hơn nữa trong giai đoạn 2026-2030, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục tập trung hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến như ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, thực hành nông nghiệp tốt (GAP), nông nghiệp hữu cơ, năng suất

xanh; phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản trị. Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực, coi con người là động lực chính trong hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng; ưu tiên phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ quản lý cả trong doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Cùng với đó, lựa chọn, nhân rộng mô hình điểm, tuyên truyền, quảng bá những doanh nghiệp triển khai hiệu quả để tạo lan tỏa, khuyến khích các đơn vị khác tham gia. Tăng cường phối hợp với Bộ Khoa học và

Công nghệ thường xuyên tổ chức tập huấn, hội thảo, cử chuyên gia tư vấn trực tiếp tại địa phương để doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi hơn.

Với đặc thù là tỉnh miền núi, địa bàn rộng, doanh nghiệp quy mô nhỏ chiếm đa số, việc triển khai Chương trình tại tỉnh càng có ý nghĩa quan trọng, giúp các doanh nghiệp từng bước chuẩn hóa hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh, đạt mục tiêu tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng nền sản xuất hiện đại, bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân.

QUY ĐỊNH VỀ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 132/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Nghị định này quy định về việc phân định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã được phân định theo quy định.

Trong đó, quy định về phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ như sau:

1. Kiểm tra nhà nước về đo lường
 - Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

(sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện thẩm quyền kiểm tra nhà nước về đo lường trong phạm vi địa bàn quản lý đối với phép đo, phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật Đo lường và khoản 4 Điều 13 Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường.

- Trình tự, thủ tục thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, lượng của hàng đóng gói sẵn khi lưu thông trên thị trường được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 132/2025/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng

hóa trong phạm vi địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Trách nhiệm về công nghệ thông tin

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi địa bàn quản lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 61 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 73/2019/NĐ-CP).

- Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 61 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm cung cấp thông tin trên môi trường mạng

- Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cung cấp thông tin về chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi địa bàn quản lý của mình theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 42/2022/NĐ-CP).

- Ủy ban nhân dân cấp xã phải bảo đảm có các thông tin về tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng; tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

* Nghị định số 132/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 trừ các trường hợp sau:

- Bộ, cơ quan ngang bộ báo cáo Chính phủ đề xuất và được Quốc hội quyết định kéo dài thời gian áp dụng toàn bộ hoặc một phần Nghị định số 132/2025/NĐ-CP;

- Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 132/2025/NĐ-CP được thông qua hoặc ban hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 và các quy định tương ứng trong Nghị định số 132/2025/NĐ-CP hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực.

- Trong thời gian các quy định của Nghị định số 132/2025/NĐ-CP có hiệu lực, nếu quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục trong Nghị định số 132/2025/NĐ-CP khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 132/2025/NĐ-CP.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG TƠ ĐO ĐẾM ĐIỆN SINH HOẠT VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN TRONG NHÀ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

Nhằm bảo đảm công tác quản lý nhà nước đối với công tác bán lẻ điện sinh hoạt và kịp thời giải quyết những phản ánh của Nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội về tình trạng hóa đơn tiền điện của tháng 8/2025 tăng đột biến so với các tháng trước đó và cùng kỳ của năm trước.

Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang đã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về việc kiểm tra công tơ đo đếm điện sinh hoạt và hệ thống điện trong nhà của các hộ gia đình (theo Công văn số 724/SCT-NL ngày 08/9/2025), thành phần đoàn gồm có Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường có liên quan và Công ty Điện lực Tuyên Quang, kiểm tra liên ngành nhằm kiểm tra toàn diện cả về tính pháp lý của phương tiện đo đếm và thực trạng sử dụng điện tại nhà dân, đảm bảo sự minh bạch và bảo vệ tối đa quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng.

Theo đó, đoàn kiểm tra đã tiến hành làm việc tại các điểm có phản ánh như phường Minh Xuân, xã Yên Sơn và xã Sơn Dương, đoàn kiểm tra về hồ sơ và thực tế tại các hộ gia đình có hóa đơn tiền điện tăng đột biến. Để bảo đảm tính khách quan, các công tơ điện đã được tháo công khai dưới



Đoàn liên ngành kiểm tra công tơ sử dụng điện của người dân trên địa bàn xã Yên Sơn.

sự chứng kiến của hộ dân có liên quan và đoàn kiểm tra. Các công tơ điện được đưa đến Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang) để kiểm tra về đo lường.

Qua kiểm tra, các công tơ điện hoạt động ổn định, không phát hiện can thiệp cơ học hay sai số bất thường, đã được phê duyệt mẫu phương tiện đo, có niêm phong, kẹp chì, dấu kiểm định, còn thời hạn kiểm định (gần nhất là 12/2026), kết quả kiểm tra đo lường đều đạt yêu cầu theo quy định. Kiểm tra thực tế hệ thống điện trong nhà của các hộ gia đình cũng cho thấy tình trạng vận hành bình thường và không phát hiện sai lệch.

Sau khi đối chiếu hồ sơ và

kiểm tra thực tế, đoàn kiểm tra thống nhất tại thời điểm kiểm tra không phát hiện sai sót kỹ thuật đối với công tơ đo đếm điện năng và hệ thống điện của các hộ dân. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả quản lý vận hành và tính minh bạch, đoàn đã kiến nghị Công ty Điện lực Tuyên Quang tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong việc quản lý và sử dụng phương tiện đo công tơ điện; thực hiện chốt công tơ trong cùng ngày của các tháng. Việc này nhằm loại trừ yếu tố chênh lệch số ngày sử dụng điện, vốn là nguyên nhân gây ra sự biến động bất lợi về bậc thang giá điện, qua đó bảo đảm tuyệt đối sự công bằng và quyền lợi của khách hàng sử dụng điện sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Ngày 18/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa đánh dấu một bước chuyển mình quan trọng trong cách thức quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam. Luật được xây dựng trên cơ sở đánh giá tổng thể thực tiễn thi hành Luật năm 2007; sửa đổi, bổ sung một số quy định mang tính đột phá nhằm khắc phục các bất cập và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Những điểm nổi bật trong Luật sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Chuyển đổi mô hình phân loại sản phẩm: Từ nhóm 1-2 sang 3 mức độ rủi ro (Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro thấp, trung bình, cao). Luật quy định các tiêu chí đánh giá rủi ro bao gồm: Mức độ tác động đến sức khỏe con người; Tác động đến môi trường; Khả năng kiểm soát chuỗi cung ứng và cảnh báo quốc tế.

2. Chuyển đổi từ tiền kiểm sang hậu kiểm: Trong Luật 2007 tập trung kiểm tra trước khi sản phẩm ra thị trường nhưng trong Luật mới 2025 là tăng cường giám sát khi sản phẩm lưu thông trên thị trường.

3. Xây dựng nền tảng số quốc gia: Lần đầu tiên, Luật quy định xây dựng một nền tảng số quốc gia duy nhất để quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa có rủi ro trung bình và cao. Nền tảng này sẽ phục vụ tác nghiệp của cơ quan quản lý, hỗ trợ kê khai của doanh nghiệp, giám sát chất lượng của sản phẩm và tiếp nhận phản ánh từ người dân.

4. Phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI): Luật thiết lập khung pháp lý cho phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia bao

gồm hệ thống tiêu chuẩn, hệ thống đo lường, đánh giá sự phù hợp và kiểm tra chất lượng với mục tiêu phát triển NQI đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong nước, đẩy mạnh sự thừa nhận quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu và xây dựng trên nền tảng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo.

5. Truy xuất nguồn gốc và hộ chiếu số sản phẩm:

- Luật bổ sung khái niệm “hộ chiếu số của sản phẩm”: là tập hợp thông tin về sản phẩm và chuỗi cung ứng của sản phẩm đó, được lưu trữ bằng mã vạch hoặc phương thức phù hợp hoặc thông qua cơ sở dữ liệu thông tin bằng đường dẫn, bảo đảm có thể đọc hoặc kết nối được thông qua thiết bị phù hợp.

- Luật quy định truy xuất nguồn gốc bắt buộc (Ứng dụng công nghệ số, nhãn điện tử, mã số, mã vạch, hộ chiếu số sản phẩm) đối với những sản phẩm, hàng hóa có mức độ cao và khuyến khích đối với các sản phẩm, hàng hóa mức độ trung bình và thấp.

6. Rõ ràng trách nhiệm quản lý: Theo nguyên tắc “Một sản phẩm - một đầu mối quản lý” đó là mỗi một sản phẩm chỉ do một bộ, ngành chủ trì quản lý. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

7. Hỗ trợ doanh nghiệp toàn diện:

Đối với tổ chức, doanh nghiệp đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia: Hỗ trợ tài chính cho nghiên cứu, phát triển sản phẩm, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia hợp tác quốc tế. Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân

lực, xây dựng thương hiệu quốc gia và hỗ trợ phát triển công nghệ xanh.

Đối với tổ chức, doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc Chương trình quốc gia nâng cao năng suất, chất lượng: Tư vấn, xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quốc tế; thử nghiệm, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc tế; Áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản và đặc thù theo ngành, lĩnh vực; tiêu chuẩn hệ thống quản lý mới; hệ thống truy xuất nguồn gốc, thực hành nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ..

8. Quản lý thương mại điện tử: Luật quy định về quản lý chất lượng hàng hóa trên nền tảng số người bán phải công khai trách nhiệm kiểm tra, xử lý hàng hóa vi phạm và tiếp nhận phản ánh từ người tiêu dùng; đối với nền tảng trung gian phải có trách nhiệm kiểm tra, xử lý hàng hóa vi phạm và tiếp nhận phản ánh từ người tiêu dùng.

9. Hoàn thiện chế tài xử lý vi phạm: Luật bổ sung các hành vi bị cấm mới như: Thông tin, quảng cáo sai sự thật hoặc có

hành vi gian dối về chất lượng, nguồn gốc và xuất xứ sản phẩm, hàng hóa; kinh doanh sản phẩm, hàng hóa không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, đặc biệt trên nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử; Che giấu thông tin về mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa.

Với 9 điểm mới, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa không chỉ hiện đại hóa hệ thống quản lý mà còn tạo ra những cơ hội mới cho doanh nghiệp và bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người tiêu dùng. Sự thành công trong việc thực hiện Luật này sẽ phụ thuộc vào sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý, sự chủ động thích ứng của doanh nghiệp và sự tham gia tích cực của người tiêu dùng. Đây là cơ hội để Việt Nam nâng cao vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam, thúc đẩy hội nhập quốc tế và xây dựng thương hiệu quốc gia mạnh mẽ.

Luật này sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2026./.

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI TỈNH TUYÊN QUANG

Cơ quan xuất bản: **Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang**

Địa chỉ: **Số 433, đường 17/8, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang**

Điện thoại: **02073.822.523**

Chịu trách nhiệm xuất bản: **ThS. Phạm Ninh Thái** - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Trưởng Ban Biên tập: **TS. Nguyễn Trung Hiếu** - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Biên tập viên: **Bùi Đức Hoàng, Phan Tiến Dũng, Đặng Hồng Loan, Nguyễn Thị Thu Hương**

Xuất bản 04 số/năm theo Giấy phép xuất bản số 10/GP-XBBT ngày 26/3/2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang.

In 170 bản, khổ 19 x 27 cm tại Công ty cổ phần In và Dịch vụ Tuyên Quang, số 346, đường Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang.